

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày: 18.8.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP- TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Diệp và ông Lê Thanh Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị M; tên gọi khác: không; sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Hưu trí; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N(đã chết) và bà Trần Thị Ch(đã chết); chồng: Nguyễn Tử H; có 03 con: lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến ngày 13/5/2017 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33 ngày 13/5/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn A, sinh năm 1990; trú tại: Số nhà 19, đường Tô Vĩnh Diện, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 6, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị M không có hợp đồng làm đại lý xổ số, lô tô với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Để thu lợi bất chính, Nguyễn Thị M đã nghĩ ra việc bán số lô, số đề tại nhà cho khách đi đường nên đã chuẩn bị sẵn bút, những tờ giấy lịch cũ có kích thước khác nhau làm cấp lô đề và bảng tổng hợp dùng vào việc bán lô đề.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 11/5/2017, tại thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, khi Nguyễn Thị M đang ngồi ở vị trí cạnh chiếc bàn trước cửa nhà thì có Vũ Văn A (sinh năm 1990, trú tại phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình) đến gặp M hỏi mua số lô, sau đó Phạm Văn H (sinh năm 1985, trú tại thôn 6, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình) đến gặp M hỏi mua số lô và số đề thì M đồng ý bán số lô, số đề cho A và H với tỷ lệ được thua: đề đánh 1000 đồng nếu trúng được 70.000 đồng, lô đánh 01 điểm tương ứng 23.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng, đề 3 càng đánh 1000 đồng nếu trúng được 400.000 đồng. Việc đo kết quả lô, đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/5/2017. Vũ Văn A đã mua của M các số lô 58, 56 mỗi số 50 điểm; số lô 26 là 15 điểm hết tổng số tiền là 2.645.000 đ (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Phạm Văn H đã mua của M các số lô 90, 79 mỗi số 50 điểm, lô 16 là 15 điểm; mua các số đề: 28, 82 mỗi số 11.000 đồng, hết tổng số tiền là 2.667.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Khi bán lô, đề M dùng bút mực đen viết các số lô, số đề do A mua vào 01 mảnh giấy nhỏ (bằng tờ lịch cũ) làm cấp lô, viết các số lô đề do H mua vào 02 mảnh giấy nhỏ (bằng tờ lịch cũ) làm cấp lô, đề. Sau khi viết cấp lô đề, M ghi các số lô đề đã bán cho A và H vào một mảnh giấy khác để tổng hợp theo dõi (riêng các số đề 28, 82 mà H mua thì M chưa kịp ghi vào tờ giấy này). Sau đó M đưa các tờ cấp lô đề cho A và H rồi nhận tiền của H đưa là 2.700.000 đồng (M chưa kịp trả lại số tiền còn thừa cho H là 33.000 đồng), nhận tiền của A đưa là 2.500.000 đồng (A còn thiếu 145.000 đồng chưa kịp trả cho M). Khi đang giao dịch nhận tiền thì bị Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang. M đã ném số tiền 2.500.000 đồng vừa nhận của A ra mặt bàn, thấy vậy A đã cầm số tiền này lên giao nộp cho cơ quan Công an. Tại chỗ Công an thành phố Tam Điệp đã thu giữ số tiền 5.690.000 đ (*Năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) bao gồm số tiền 2.500.000 đồng do Nguyễn Thị M ném ra mặt bàn và số tiền 3.190.000 đồng do M tự nguyện giao nộp; 01 bút mực màu đen, 01 mảnh giấy có kích thước (17,2 x 14) cm một mặt in hình tờ lịch, một mặt có ghi các chữ số, M khai đó là bảng thống kê các số lô, số đề đã bán trong ngày 11/5/2017 với số tiền là 12.562.000 đồng, còn lại hai số đề 28, 82 mỗi số H mua 11.000 đồng tương ứng với số tiền 22.000 đồng, M chưa kịp thống kê vào mảnh giấy, tổng cộng là 12.584.000 đồng. Thu giữ của Vũ Văn A 02 mảnh giấy gồm: 01 mảnh giấy kích thước (10 x 8)cm có ghi các số lô, số đề mà A đã mua của M vào ngày 10/5/2017 và 01 mảnh giấy kích thước (6,5 x 6)cm có ghi các số lô mà A vừa mua của M vào ngày 11/5/2017; Thu giữ của Phạm Văn H 02 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề mà H vừa mua của M

vào ngày 11/5/2017 gồm 01 tờ có kích thước (7 x 6,5)cm, 01 tờ có kích thước (11 x 7)cm. Trên 04 mảnh giấy cáp lô đề thu giữ đều có chữ ký của Nguyễn Thị M.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền Nguyễn Thị M sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề vào ngày 11/5/2017 là 5.312.000 đ (*năm triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Đánh bạc”
- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 10 đến 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.
- Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a,b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút vỏ màu đen, mực màu đen, không có nắp đậy. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.584.000 đ (*mười hai triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*) đã thu giữ, gồm: 5.312.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị M sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 7.272.000 đồng có nguồn gốc bất hợp pháp do Nguyễn Thị M khai có được từ việc bán lô đề cho khách đi đường không quen biết trong ngày 11/5/2017.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (BL 42 đến 50) và lời khai của những người làm chứng (BL 51 đến 52). Hành vi của bị cáo

còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 đến 04), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 11/5/2017 tại thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thị M đã có hành vi bán số lô, số đề cho Vũ Văn A và Phạm Văn H để thu lợi bất chính bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang, xác định tổng số tiền Nguyễn Thị M sử dụng vào việc đánh bạc là 5.312.000 đồng (*Năm triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*). Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi bán số lô, số đề cho Vũ Văn A và Phạm Văn H của Nguyễn Thị M trái phép với mục đích thu lợi bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, cố tình làm ngơ bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo M là người đã được Nhà nước cho nghỉ hưu và đã ở độ tuổi nghỉ ngơi nhưng bị cáo không là tấm gương cho con cháu noi theo mà lại vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải có hình phạt thoả đáng đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên đã khai báo thành khẩn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tính chất mức độ phạm tội cũng như sự ăn năn hối cải của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền theo Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là thoả đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi mua bán số lô số đề của Nguyễn Thị M và Vũ Văn A vào ngày 10/5/2017: Do số tiền dùng vào việc mua bán lô đề là 355.000 đồng, bản thân M và A chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Do vậy

theo đề nghị của Công an thành phố Tam Điệp, Chủ tịch UBND thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1157 ngày 26/6/2017 xử phạt Nguyễn Thị M số tiền 10.000.000 đồng về hành vi bán số lô, số đề; tịch thu sung quỹ Nhà nước 195.000 đồng là số tiền M có được từ việc bán lô đề vào ngày 10/5/2017; truy thu sung quỹ Nhà nước của M số tiền 160.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 96 ngày 28 /6 /2017 bằng hình thức “cảnh cáo” đối với Vũ Văn A về hành vi mua số lô, số đề. Việc ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là phù hợp với pháp luật.

[6] Đối với hành vi mua số lô, số đề của Vũ Văn A và Phạm Văn H vào ngày 11/5/2017: Khi mua lô đề của Nguyễn Thị M, A và H không có bàn bạc gì với nhau. Số tiền A, H dùng vào việc mua số lô, số đề của mỗi người đều dưới 5.000.000 đồng. A và H đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, theo hướng có lợi thì hành vi của H và A chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 103 ngày 04/7/2017 xử phạt Vũ Văn A 250.000 đồng về hành vi mua số lô và ra Quyết định xử phạt hành chính số 104 ngày 04/7/2017 phạt “cảnh cáo” đối với Phạm Văn H về hành vi mua số lô, số đề. Việc ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn A và Phạm Văn H là có căn cứ và đúng pháp luật

[7] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 33.000 đồng (*ba mươi ba nghìn đồng*) là tiền còn thừa khi Phạm Văn Hậu mua số lô, số đề của Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền hợp pháp của H, không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho Phạm Văn H là có căn cứ.

- Đối với số tiền 195.000 đồng của Nguyễn Thị M có được từ việc bán số lô, số đề cho Vũ Văn A vào ngày 10/5/2017 đã được xử lý tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Quyết định xử phạt hành chính số 1157 ngày 26/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp.

- Đối với 04 mảnh giấy là cấp lô, đề gồm: 01 tờ có kích thước (7 x 6,5)cm, 01 tờ có kích thước (11 x 7)cm thu giữ của Phạm Văn H; 01 tờ kích thước (6,5x6)cm, 01 tờ kích thước (10x8)cm thu giữ của Vũ Văn A và 01 mảnh giấy là bảng tổng hợp lô đề có kích thước (17,2 x14) cm thu giữ của Nguyễn Thị M được đưa vào hồ sơ vụ án làm căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị M.

- Đối với 01 chiếc bút vỏ màu đen, mực màu đen, không có nắp đậy, đã qua sử dụng bị cáo Nguyễn Thị M dùng để ghi số lô và số đề cho A và H ngày 11/5/2017 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.584.000 đ (*mười hai triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*) đã thu giữ gồm: 5.312.000 đồng Nguyễn Thị M sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 7.272.000 đồng M khai bán lô đề cho khách đi đường không quen biết trong ngày 11/5/2017 mà có đây là số tiền có nguồn gốc bất hợp pháp, do vậy cũng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 11(mười một) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt người phải thi hành không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi xuất giới hạn đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút vỏ màu đen, mực màu đen, không có nắp đậy. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.584.000(*mười hai triệu năm trăm tám mươi tư nghìn*) đồng đã thu giữ, gồm: 5.312.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị M sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền 7.272.000 đồng là tiền Nguyễn Thị M khai bán lô đề cho khách đi đường không quen biết trong ngày 11/5/2017. (Số tiền 12.584.000 đồng tại giấy ủy nhiệm chi ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp. Tình trạng vật chứng như nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo Nguyễn Thị M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18 tháng 8 năm 2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKS ND thành phố Tam Điệp;
- THA DS thành phố Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phạm Thị Bích Hồng**